

Tôi quen anh năm 17 tuổi, khi còn cấp sách đến trường. Lúc ấy anh là sinh viên sĩ quan năm thứ ba, hai mươi tuổi đời, nhưng đạo đức trong mắt tôi anh thật chững chạc, lại tài hoa, và cũng không thiếu si mê.

Anh nhất định đòi cưới tôi ngay sau khi ra trường, nói rằng Thầy Mẹ anh sẽ ưng ý, không thể phản đối. Tôi hình như có hơi ngạc nhiên và hơi sợ sệt, vì tuổi 18, 19 thời đó còn nhỏ lắm, chẳng biết gì, chỉ biết rằng tôi hình như cũng yêu anh nhiều lắm. Tôi còn nhớ, tuy còn nhỏ và ngây thơ lắm, nhưng những ngày giữa năm thứ tư của anh, từng đêm tôi đã thổn thức một mình. Cảm giác lúc ấy là chỉ sợ mất anh vào nơi gió cát mịt mù mà biết bao người trai đã ra đi không hẹn ngày về. Và tôi nhất quyết lấy anh, tuy anh làm phiền lòng Ba Má tôi không ít, khi anh dứt khoát từ chối mọi công lao chạy chọt của song thân tôi ngay từ trước ngày anh tốt nghiệp. Anh gằn nổi giận cả với tôi, anh nhất định đi Nhảy Dù. Bao nhiêu giòng nước mắt cũng không cần được con người ấy. Gia đình tôi ngần ngại, nhưng tôi là con gái út, được cưng nhất nhà, vả lại cả nhà ai cũng quý mến anh. Thế là tôi rời ghế nhà trường năm 19 tuổi, lên xe hoa mà tưởng như đang trong giấc mộng tình yêu thời con gái. Rồi thì già từ quê hương Đà Lạt yêu dấu, già từ những kỷ niệm yêu đương trên từng con dốc, từng vạt nắng xuyên cành trong hơi lạnh thân quen, từng hơi thở thì thầm trong ngàn thông thương mến, tôi theo anh về làm dâu gia đình chồng ở Sài Gòn. Tôi chưa hề được chuẩn bị để làm dâu, làm vợ, đầy sợ hãi trong giang sơn nhà chồng, còn chưa biết ứng xử ra sao, nhưng được cha mẹ và các em chồng hết lòng thương mến. Các chú em chồng nho nhã luôn luôn hoan hô những món ăn tôi nấu nướng.

Tuần trăng mật thật vội vã nhưng vô cùng hạnh phúc, chỉ vồn vện trong thời gian anh nghỉ phép ra trường, rồi trình diện đơn vị mới, Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù ở Tam Hiệp. Mừng sáu tết Tân Hợi 1971, Sư đoàn Dù của anh đi mặt trận Hạ Lào. Hôm ra đi anh vui tưng bừng như con sáo sổ lồng, trong khi tôi thẫn thờ. Anh siết tôi thật chặt, không cho tôi khóc, nói rằng ra đi trong giòng nước mắt vợ hiền là điều xui rủi. Tôi vội vã gượng cười, để rồi từng đêm thổn thức một mình trong căn phòng lạnh vắng, run rẩy lắng nghe từng tin chiến sự miền xa ... Thư anh từ mặt trận toàn những điều thương nhớ ngập tràn, pha lẫn những lời như những tràng cười say sưa của người tráng sĩ đang tung mình trên lưng ngựa chiến. Mẹ chồng tôi chẳng vui gì hơn tôi. Hai mẹ con buôn bán xong thường đi lễ chùa, khẩn nguyện. Bà cụ bảo tôi:

- "Phải khẩn cho nó bị thương nhẹ để mà về, chứ vô sự thì lại không được về, vẫn còn bị nguy hiểm".

Tôi càng hoang mang, thẳng thốt, quỳ mãi trong khói hương với đầy nước mắt,

Minh Hòa

*Người Linh  
Áy  
Của Tôi*



chẳng khẩn được câu nào. Má tôi trên Đà Lạt cũng vội lặn lội lên tận dốc xa, thỉnh cho được tượng ảnh Bồ Tát Quán Thế Âm để chồng tôi về sẽ đeo vào cổ. Sau trận đầu tiên ở Hạ Lào anh trở về với cánh tay trái treo trước ngực. Tôi run run dội nước tắm cho anh để nước khỏi vào vết thương, mà không dấu được nụ cười đầy sung sướng, pha lẫn đắc thắng, cảm ơn Trời Phật linh thiêng.

Rồi anh lại ra đi. Tây Ninh, Cam Bốt, cùng những địa danh trong các giòng tin chiến sự mà tôi thuộc nằm lòng. Trảng Bàng, Trảng Lớn, Suông, Chúp, Krek, Đam Be. Anh đi toàn những trận ác liệt một mất một còn với quân thù quái ác. Vừa lành vết thương là lại ra đi. Tôi thành người chinh phụ, thao thức từng đêm, vùi đầu vào gối khóc mùi trong lời khẩn nguyện Phật Trời che chở cho sinh mạng chồng tôi. Còn anh, anh cứ đi đi về về trong tiếng cười vui sang sảng, hết như các bạn chiến đấu trong cùng đơn vị, mà nay tôi vẫn còn nhớ tên gần đủ: các anh Tường, Hương, Trung, Dũng, Sinh, Chiêu, anh Sĩ, anh Tâm, anh Quyên.

Mỗi lần trở về bình an là một lần cả nhà mở hội, và mỗi khi nhận lệnh đi hành quân là một lần tôi thờ thần u sầu trong lúc anh hăng hái huýt gió vang vang khúc hát lên đường. Con người ấy không biết sợ hãi là gì, không cần sống chết ra sao, và không hề muốn nghe lời than vãn, chỉ thích nụ cười và những lời thương yêu chiều chuộng. Anh nói không biết tại sao anh có niềm tin kỳ lạ là không có việc hiểm nguy nào hại được thân anh. Tôi chỉ còn biết chiều theo ý chồng, không bao giờ dám hé môi làm anh buồn bực, vì thời gian gần nhau quá ngắn ngủi, tôi chỉ lo chiều chuộng và đem lại cho anh những phút giây hạnh phúc hiếm hoi của người lính chiến, không muốn để anh bận lòng vì những nỗi lo âu. Lấy chồng hơn hai năm sau mà tôi vẫn chưa có cháu, vì anh cứ đi, đi mãi đi hoài, những ngày gần nhau không có mấy.

Rồi mùa hè đỏ lửa nổ ra lúc Tiểu Đoàn 5 Dù đang đóng quân ở vườn Tao Đàn. Anh nhảy vào An Lộc, lăn lóc đánh đập đánh vùi với địch quân đông gấp bội trong gần ba tháng trời, mất cả liên lạc bưu chính, ở nhà không hề nhận một chữ một lời.

Người hạ sĩ quan hậu cứ mỗi tháng ghé lại gia đình thăm hỏi đều phải vẫy tay tươi cười ngay từ đầu ngõ. Anh về được đúng một tuần, thì lại lên đường đi Quảng Trị ... Rồi anh lại bị thương ở cửa ngõ Cổ thành, trở về trong phòng hồi sinh Tổng y viện Cộng Hòa. Trên đường tới bệnh viện cùng với gia đình, tôi ngất xỉu trên xe của người anh chồng.

Nhưng rồi anh vẫn đứng dậy, lại khoan khoái cất bước hành quân. Ôi, không biết tôi mang nợ anh từ tận tiền kiếp xa xôi nào, mà tôi yêu thương đến thế cái con người dường như chỉ biết miệt mài say mê chiến trận. Tôi chỉ biết ước nguyện của anh là trở thành một tướng Patton của Việt Nam.

- "Rồi nước mình sẽ phải tự chủ hơn lên, mấy năm nữa phải khác hẳn đi chứ. Nếu nếp quân đội sẽ phải thay đổi. Anh muốn làm tư lệnh đại đơn vị, để anh điều động liên quân chúng, cả thiết giáp, máy bay, đánh giặc như Patton cho mà coi. Cam Bốt, Hạ Lào Trung Thượng Lào ăn nhằm gì. Hà hà".

Tôi chỉ ậm ừ vì chẳng hiểu gì, khi anh thì thâm bên tai tôi vào một đêm tôi dần thiếp đi trong đôi cánh của hạnh phúc, một lần anh về phép hành quân.

Sinh cháu gái đầu lòng năm 1973 ở Đà Lạt, anh về thăm mẹ con tôi và trường cũ, xong lại bay đi trấn thủ đường ranh giới ngưng chiến ở vùng Tây Nam Huế... Tháng tư năm 1975, đơn vị anh đóng quân ở Thủ Đức, chuẩn bị tử chiến với quân thù. Chú em chồng là sĩ quan chuyên vận tải HQ505. Tàu ghé Sài Gòn để chuẩn bị đi công tác Phú Quốc. Chồng tôi bảo cả gia đình, gồm Thầy Mẹ, các chú và cả mẹ con tôi, xuống tàu đi Phú Quốc lánh nạn chiến sự, rồi khi yên sẽ lại trở về. Tôi tưởng anh cũng định ra đi, nhưng anh quắc mắt nói tại sao anh lại phải bỏ đi lúc quân lính của anh vẫn còn chưa nao núng.

- "Bọn nó làm gì thắng nổi khi cả Sư Đoàn Dù đầy đủ bung ra phản công, cho nó ăn một cái Mậu Thân nữa thì mới hết chiến tranh, quân Dù đánh giặc một chấp bốn là thường, còn trận cuối này là xong."

Anh hăng say như sắp xung trận, nhưng rồi anh quay lưng lại, run giọng bảo tôi

hãy bế con theo xe của ông anh ra bến tàu. Đến nước đó tôi không còn gì sợ hãi, ôm con nhảy xuống, nhất định đòi ở lại. Vợ chồng sống chết có nhau...

Ba lần toan vượt thoát từ đầu đến giữa tháng 5 đều thất bại nã nê. Anh lên đường đi trại tập trung vào tháng 6, khi tôi đang mang bầu cháu thứ nhì. Bé Dung ưỡn người đòi theo bố. Anh quay lại, vẫy tay cười với mẹ con tôi. Vẫn nụ cười ấy, anh vẫn chẳng nề âu lo sống chết là gì, nhưng còn mẹ con em, anh ơi???

Gia đình nhà chồng tôi thiệt có phước, hầu hết đã theo tàu 505 đi Phú Quốc rồi sang Mỹ, kể từ hôm tôi ôm con ở lại với chồng. Gia đình tôi từ Đà Lạt chạy về Sài Gòn, sống chen chúc quây quần đùm bọc lẫn nhau. Hàng quán của gia đình chồng tôi bị tịch biên hết. Tôi nhất định giữ chặt ngôi nhà của cha mẹ chồng để lại, đuổi mấy cũng không đi. Chị ruột tôi bỏ dẫn vốn ra mua được ngôi nhà khác, vì ông chồng ôm vợ bé chạy mất, nhà cửa xe cộ bị tịch biên hết. Tôi và các anh chị em tôi chạy vạy đủ điều để lo sinh kế, nuôi con thơ cha già mẹ yếu. Chồng tôi mịt mù tăm tích, chỉ có đôi ba lá thư viết về từ trại Long Giao. Lên Long Giao cũng không gặp được, rồi anh bị đưa ra Bắc. Năm đó tôi tròn 25 tuổi, dung nhan tuy tiêu tụy nhưng vẫn khiến nhiều kẻ phải suyt soa dòm ngó. Biết bao người mai mối thì thăm bên tai tôi, thôi hãy lo cuộc đời mới, sĩ quan ngụy đi Bắc chẳng có ngày về ... Bao nhiêu nỗi khổ đau dồn nén đột nhiên bùng phát. Tôi vùng lên như một con cọp cái:

- Bác thử nghĩ coi cả bọn cả lũ tụi nó đó có đáng xách dép cho chồng tôi không!!! Rồi ba mẹ con tôi ôm nhau khóc vùi trong tủ hận.

Không, không, một ngàn vạn lần không. Quanh tôi chỉ còn toàn rác rưởi. Toàn bọn cán ngố từ Bắc vào và từ trong khu ra, và không kể các bậc trưởng thượng cùng anh em chiến sĩ miền Nam đang khổ sở, thì đàn ông ở miền Nam khi ấy cũng chỉ còn bọn người không đủ điều kiện để phải đi tù cải tạo, dù chỉ có ba ngày. Vâng, những người đàn ông ở miền Nam mà đang đi tù Cộng Sản mới là những người xứng đáng với đàn bà con gái miền Nam ở lứa tuổi tôi. Chị em chúng tôi gọi đó là "tám bằng tù cải tạo" của các ông để chọn gửi cuộc đời, dù là trao gửi vào một nơi bất định. Còn gì nữa mà chọn lựa! Thà vậy, đành thôi. Tôi đã là vợ anh, tôi vẫn tôn thờ anh trong tim óc, làm sao khỏi lợm giọng trước bọn người lưỡng lợc, bươm ong, hèn hạ bợ đỡ kẻ thù, thấp kém từ kiến thức đến tư cách.

Chị em tôi buôn bán từ thuốc lá đến bánh cuốn, bánh ứt, bánh mì, thuốc tây, thuốc nam, kiếm luôn cái chải gội uốn tóc, làm móng tay, nhưng luôn tránh chỗ công quyền và nơi phồn hoa nhan nhản những con mắt hau háu của bọn cướp nước và bọn trở cờ. Mấy anh chị em tôi đồng lòng, đùm bọc lẫn nhau, nên áo rách nhưng một tấm lòng son tôi vẫn vẹn với câu thề.

Vượt qua được thời gian khó khăn cực khổ nhất lúc ban đầu, sau ba mẹ con tôi được gia đình chồng từ Mỹ chu cấp, tuy không dư dả nhưng cũng đủ gửi quà ba tháng một lần, rồi lại dành dụm cho một chuyến thăm nuôi.

Anh từ miền cực Bắc bị đưa về Thanh Hóa chừng một năm, thì tôi xin được giấy phép đi thăm nuôi. Tôi và chị tôi chạy đôn chạy đáo mua đủ một trăm năm chục ký quà để tôi đem ra Bắc cho chồng. Bà cụ buôn bán quen ngoài chợ lại nhờ đem thêm năm chục ký thăm đùm con trai, vì con dâu cụ đã vượt biên. Cháu Dung đã lên 6, em Long nó 4 tuổi và chưa lần nào thấy được mặt cha. Tôi đem cả hai con đi cho anh gặp đưa con trai.

Xuống ga Thanh Hóa, cả đoàn quân khuôn vác vây quanh gọi mời giục giã. Tôi và mấy chị cùng thăm chồng chia nhau giữ chặt hàng hóa không cho ai khiêng vác, rồi tự mình kéo lê kéo lết đi thuê nhà trọ. Không cho khiêng bọn chúng trở mặt chữ liền. Có người đã đi về kể rằng cứ sợ ý là bọn dân này vác hàng chạy mất. Chúng tôi cũng phải chia nhau ở lại nhà trọ coi chừng hàng và đi chợ. Tôi nhờ một chị mua thêm được ký mỡ, về rang tốp mỡ ngoài sân nhà trọ. Nghe con khóc, tôi vội vã chạy vô nhà. Chưa kịp dỗ con thì nghe tiếng ồn ào. Quay ra, hai kẻ cắp đã bưng chảo tốp mỡ ù té chạy, chị bạn rượt theo không kịp. Tôi khóc thầm tiếc hoài, cứ nghĩ những tốp mỡ kia đáng lẽ đã giúp chồng mình đỡ bao đói khát.

Xe đồ đi Thanh Cẩm chật ních những bà thăm chồng. Chúng tôi năm người lớn và hai cháu xuống ngã ba Nam Phát để vô Trại 5. Tôi lê từng bao hàng rồi lại quay lui kéo lê bao khác, chừng hơn nửa cây số mới đến trạm xét giấy tờ vào trại, hai cháu còn quá nhỏ chẳng muốn chúng đụng tay. Cô Út thiệt giỏi, xong phần mình lại xông xáo giúp hết người nọ tới người kia.

Xong giấy tờ, chờ một lát thì một người tù hình sự đánh xe trâu đến. Hàng hóa và hai con tôi được lên xe trâu, tôi và chị Phước, chị Diệp cùng hai mẹ con cô Út lẻo đẻo theo sau. Đường đi xuyên trại xuyên rừng dài tám cây số. Chúng tôi chưa biết lúc trở ra mới càng thê thảm.

Chân tay rã rời, tới chiều tối mới thấy cổng trại 5 Lam Sơn. Đêm xuống bé Dung còn phải phụ tôi gom lá mía cho tôi vội nấu hết gạo thành cơm, nắm lại từng vắt, vì nghe nói công an không cho tù chính trị đem gạo sống vô, sợ các anh âm mưu trốn trại. Đêm chờ sáng để thăm chồng, nhìn hai con thơ ngây ngủ say sưa vì mệt, tôi rời rã vô cùng nhưng không sao ngủ được. Hàng trăm hình ảnh chồng tôi nhảy múa trong đầu. Chồng của tôi, người lính dù hăng hái húyt sáo mỗi khi nhận lệnh hành quân ấy, nay đã ra sao???

Sáng, đến lượt ra nhà thăm nuôi ngóng chờ chồng, tôi không được phép ra khỏi cửa căn buồng nhỏ xíu, kê một

bàn gỗ dài và hai ghế băng dọc hai bên. Đột nhiên một ông lạ hoặc đứng lù lù ngay cửa. Tôi ngỡ ngàng chưa biết điều gì. Cô nữ công an nhìn chòng chọc, hần học, đợi chờ như con gà đá sắp tung đòn. Tôi không thể hiểu người con gái Bắc cỡ cùng tuổi tôi kia thù hận tôi điều gì. Tôi ngó lại, lát sau cô ta coi sổ xong, mới nói đây là anh Đức mà bà cụ nhờ tôi đi thăm đùm. Mất nửa tiếng giao quà và kể chuyện gia đình cho anh Đức nghe, tôi được biết chỉ còn một tiếng rưỡi gặp chồng. Thế là tôi bắt đầu ôm mặt khóc, càng lúc càng nức nở vì tủi cực, không thể nào cầm được. Trên thế giới này có ai phải lận lộn hàng ngàn cây số để chỉ được gặp chồng có một giờ ba mươi phút không hả Trời?!!

Hai cô công an lớn tiếng dọa dẫm, những là phải động viên học tập tốt, không lau sạch nước mắt thì không cho ra thăm. Nhưng kìa, ai như chồng tôi vừa bước ra

## Thơ Xuân Diệu

### Tình Thứ Nhất

Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất,  
Anh cho em, kèm với một lá thư.  
Em không lấy, và tình anh đã mất.  
Tình đã cho không lấy lại bao giờ.

Thư thì mỏng như suốt đời mộng ảo.  
Tình thì buồn như tất cả chia ly.  
Giấy phong kỹ mang thăm trong túi áo  
Mãi trăm lần viết lại mới đưa đi.

Lòng e thẹn cũng theo tờ vụng dại  
Tới bên em, chờ đợi mãi không về.  
Em đã xé lòng non cùng giấy mới,  
Mây đầy trời hôm ấy phủ sơn khê.

Cũng may mắn, lòng anh còn trẻ quá,  
Máu mùa xuân chưa nở hết bông hoa;  
Vườn mưa gió còn nghe chim rộn rã.  
Ai lại còn yêu, bông lựu, bông trà.

Nhưng giây phút đầu  
say hoa bướm thắm.  
Đã nghìn lần anh bắt được anh mơ  
Đôi mắt sợ chẳng bao giờ dám ngắm.  
Đôi tay yêu không được nắm bao giờ.

Anh vẫn tưởng chuyện đùa khi tuổi nhỏ.  
Có ai ngờ lòng vỡ đã từ bao !  
Mất không ứt, nhưng bao hàng lệ rỏ.  
Len tí tê thăm trộm chấy quay vào.

Hoa thứ nhất có một mùi trinh bạch,  
Xuân đầu mùa trong sạch vẻ đơn sơ.  
Hương mới thắm bền ghi như thiết hạch  
Sương nguyên tiêu,  
trời đất cũng chung mờ.

Tờ lá thắm đã lạc dòng u uất,  
Ánh mai soi cũng pha nhạt màu ôi.  
Anh chỉ có một tình yêu thứ nhất,  
Anh cho em, nên anh đã mất rồi.

Xuân Diệu

khỏi cổng trại. Tôi không còn nhớ quy định luật lệ gì nữa, vùng đứng dậy chạy nhào ra như một tia chớp. Hai đứa nhỏ vừa khóc vừa chạy theo. Hai công an nữ bị bất ngờ không cản kịp, đứng nhìn.

Tôi chạy tới ôm anh, và càng khóc dữ, đôi chân khuyu xuống, không còn sức lực. Trời ơi, chồng tôi ốm yếu đến nỗi tôi ôm không trọn một vòng tay. Người anh nhỏ thó hẳn lại, chỉ có đôi mắt sáng với tia nhìn ngay thẳng là vẫn hết như ngày nào, nhưng nay đượm nét u buồn khiến tôi đứt ruột. Anh vẫn không nói được lời nào, chỉ bặm môi nhìn tôi nhìn con thăm thẳm. Tôi biết anh đang cố trấn tĩnh, vì không muốn rơi nước mắt trước mặt bọn công an. Anh dịu tôi và dắt con trở vào nhà thăm nuôi. Anh nắm chặt tay tôi, đưa vào chiếc ghế băng. Cô công an lạnh lùng chỉ anh bước sang chiếc ghế đối diện, rồi ngồi sững sững ở đầu bàn, cứ chăm chăm nhìn vào sát tận mặt tôi. Anh khuyên tôi ở nhà ráng nuôi dạy con cho giỏi. Rồi thật nghiêm trang, anh bảo tôi phải đưa con đi vùng kinh tế mới, về tỉnh Mỹ Tho chỗ bác Chánh với chú Cường và cô Huyền đã xung phong đi khai khẩn rồi, đang chờ vợ chồng mình lên lao động sản xuất. Tôi hơi sững sờ, rồi chợt hiểu, đang khóc lại suýt bật cười hân hoan, khi thấy nét khôi hài tinh anh của chồng tôi vẫn còn nguyên vẹn. Bác Chánh là tên gọi của Thầy mẹ chúng tôi, chú Cường và cô Huyền chính là chú Cường, chú em chồng đã đưa cả nhà xuống tàu HQ 505 đi lánh nạn.

Cô công an có vẻ rất đặc ý, nhắc tôi:

- Chị phải nói gì động viên anh ý đi chứ. Anh nhìn mắt tôi, cười thành tiếng. Tôi chợt cười, nhưng lại chợt giận hờn. Tôi cúi mặt giận dữ:

- Em không đi đâu hết, em chờ anh về đã rồi muốn đi đâu cũng được.

Tôi lại khóc, hai tay nắm chặt tay anh, chỉ sợ phải xa rời. Cô công an cứ quay nhìn hết người nọ đến người kia, lên tiếng:

- Chị này hay nhỉ! Phải đi kinh tế mới, lao động tốt thì anh ấy mới chóng được khoan hồng chứ! Trại giáo dục anh ý tiến bộ thế đấy, còn chị thì cứ. Chỉ được cái khóc là giỏi thôi!!

Anh không nhịn được, lại cười khảnh khách và nói:

- Đó em thấy chưa, cán bộ ở đây ai cũng sáng suốt như vậy hết, em phải nghe anh mới được. Em cứ thấy anh bây giờ thì biết chính sách Nhà nước ra sao, cũng đừng lo gì hết, ráng nuôi dạy con cho nên người đang hoàng đừng học theo cái xấu, nghe.

Tôi đỡ khóc đỡ cười, chỉ nắm chặt tay anh mà tím tức, dỗi hờn. Anh gọi hai con chạy sang ngồi hai bên lòng. Cô nữ công an do dự, rồi để yên, lại tiếp tục nhìn sững vào mặt tôi. Anh ôm hôn hai cháu, nói chuyện với hai cháu. Đôi mắt chúng tôi chẳng nở rời nhau. Mắt tôi nhòa lệ mà vẫn đọc được trong mắt anh những lời buồn thương da diết. Tội nghiệp hai

con tôi đâu biết chỉ được gần cha trong giây lát nữa thôi.

Tôi như một cái máy, vừa khóc vừa lay lay bàn tay anh, nhắc đi nhắc lại, em sẽ đợi anh về, anh đừng lo nghĩ gì nghe, em sẽ đợi anh về, em nhất định đợi anh mà ... anh về rồi mình cùng đi kinh tế mới. Anh ráng giữ gìn sức khỏe cho em và con nghe. Em thề em sẽ đợi anh về. Em không sao đâu. Anh đừng lo nghĩ, cứ yên tâm giữ gìn sức khỏe nghe, em thề mà, anh nghe.

Tôi chợt thấy chồng tôi nhòa nước mắt. Cô công an lúng túng đứng dậy, bỏ ra ngoài nhưng lại trở vào ngay, gõ bàn ra hiệu cho người ở ngoài. Người nữ công an kia chẳng biết núp ở đâu, lập tức xuất hiện, báo hết giờ thăm. Vợ chồng tôi lại ôm chặt nhau ở đầu bàn bên kia ngay trước cửa phòng, bất chấp tiếng gõ bàn thúc giục. Anh nắm chặt hai bàn tay tôi, chỉ nói được một câu:

- Anh sẽ về đưa em và con đi, không thể quá lâu đâu, đừng lo nghe, cảm ơn em đã quyết đợi anh về. Rồi anh nghẹn ngào. Tôi bị ngăn lại ngay cửa nhà thăm nuôi, cháu Dung chạy đại theo cha, cu Bi nhút nhát đứng ôm chân mẹ cùng khóc. Tôi ôm cây cột gỗ nhìn dáng anh chậm chạp bước tới hai cánh cổng gỗ to sầm, mà không thể nào ngưng tiếng khóc. Anh ngoái đầu nhìn lại hoài, bước chân lảo đảo, chiếc xe cút kít một bánh mấy lần chao nghiêng vì hàng quá nặng.

Sáng hôm sau tôi như người mất hồn. Các chị bạn cũng chẳng hơn gì. Mấy chị em và bà bác dắt díu nhau ra, mới biết không được về lối cũ, mà phải đi vòng bên ngoài trại cả gần hai chục cây số nữa để trở lại chỗ ngã ba Nam Phát.

Đường xuyên rừng, rồi lại ra đồng trống, nắng hanh chang chang như muốn quật ngã ba mẹ con tôi. Cu Bi mệt lắm, có lúc ngồi bệt xuống, áo quần mồ hôi ướt nhẹp. Tôi phải đứng giữa nắng đem thân mình che nắng cho hai con, đỡ dành chúng, rồi lại bế cu Bi, lồm lũi bước thấp bước cao. Bà bác và hai chị cùng cô Út cứ phải đi chậm lại chờ mẹ con tôi. Bao nhiêu cơm gạo đã giao cho chồng hết, chúng tôi không còn gì ăn uống. Dọc đường mua được mấy cây mía, tôi róc cho các con ăn cho đỡ đói. Hai đứa không khóc lóc một lời. Bé Dung thiệt ngoan, luôn miệng dỗ em cố gắng. Bụng đói, chân mỏi rã rời trong lúc chiều cứ xuống dần. Đám người lang thang trong những cánh rừng tre nửa âm u, trên miền đất không một chút tình thương. Ai cũng lo sợ, dớn dác nhìn trước ngó sau, tự nhiên tím tím lại mà đi, càng mệt lại càng như muốn chạy. Tôi bế cu Bi, mỗi tay quàng lại xoay ra cõng cháu, vừa mệt vừa đói vừa sợ, lếch thếch vừa đi vừa chạy, không biết sẽ ngã gục lúc nào. Cháu Bi nhìn thấy mẹ mệt quá, đòi tuột xuống, rồi lại hăng hái tiến bước. May sao, đến hơn 6 giờ chiều, trời gần tối hẳn, thì trở lại được ngã ba Nam Phát. Hai công an dắt xe ra đạp về nhà, dặn chúng tôi ở đó đón xe đò ra Thanh Hóa.

Đám người ngồi bệt xuống bên đường. Lâu lắm mới có một xe chất đầy người chạy qua, nhưng đều chạy thẳng, không ngừng. Đã hơn chín giờ đêm. Dáng cô Út cao mảnh rảnh chắc đứng vẫy xe in lên nền trời đêm đầy sao như một pho tượng thần Vệ Nữ. Một xe lớn có hai bộ đội chở đầy tre nứa, từ xa chiếu đèn pha sáng lòa trên dáng người con gái đảm đang ấy, từ từ dừng lại. Chúng tôi xúm lại hứa trả thật nhiều tiền, rồi bà bác cùng hai con tôi được lên ngồi ca bin, còn tôi với hai chị và cô Út đẩy kéo nhau leo lên ngồi nghiêng ngả trên tre nứa, tay bám, chân đạp chặt vô thành xe, qua năm tiếng đồng hồ trên con đường đất dần xóc kinh hồn, nhiều lần tưởng đã văng xuống đất. Ra đến Thanh Hóa là hai giờ sáng. Các chị đi thăm chồng xuống tàu đêm thật đông, thăm hỏi tíu tít, trả lời không kịp. Khi ấy sao mà chị em chúng tôi thương nhau quá sức.

Vé về Nam không có, phải mua vé ra Hà Nội rồi mới đi ngược trở về. Đêm hôm sau mới đến ga Hàng Cỏ, mấy bà con ra đường đang ngơ ngác thì các chị đằng xa đã đôn đáo vẫy chào, kéo chúng tôi tới chỗ lễ đường, đầy những chiếu với tấm ni lông, nơi tạm trú mà các bà “vợ tù cải tạo” gọi là Hotel California. Vâng, chúng tôi nghiêm nhiên nhận chồng chúng tôi là “các ông cải tạo” như người miền Nam vẫn kêu với tấm tình trân quý, để phân biệt với những người tù hình sự. Cho nên danh từ thường đi theo với ý nghĩa nào mà người ta hiểu với nhau, không còn giữ được nguyên cái nghĩa mà nó được đặt cho vì mục đích chính trị xâu xa.

Ngủ lễ đường nhưng chẳng ai thấy khổ, vì gần nhau thấy ấm hẳn tình người đồng cảnh. Các chị em thì thăm trò chuyện suốt đêm, kể thì khóc rầm rứt, người lại cười khúc khích. Tôi vừa ôm con ngủ gật vừa quạt muối cho hai cháu, hình ảnh chồng tôi quay cuồng mãi trong đầu, khi anh nói, khi anh cười, lúc anh đầy nước mắt. Sau những nguồn cơn cực nhọc và xúc động mạnh này, về nhà tôi bị bệnh thương hàn, rụng hết mái tóc dài, gân trọc cả đầu, tôi đã trời trần cho bà chị nuôi dạy hai cháu, tưởng không còn được thấy mặt chồng tôi lần nữa.

Chín năm sau, đúng ngày giỗ đầu Ba tôi, anh đột ngột bước vô nhà. Tôi suýt té xỉu vì vui mừng, cứ ôm chặt anh mà... khóc ngất. Anh cười sang sảng:

- Cái chị này chỉ được cái khóc là giỏi thôi, phải động viên cho chồng đi sang Mỹ đi chứ. Hà hà...

Các chị em tôi từ Đà Lạt tất bật xuống thăm. Vừa xong ngày đám giỗ thì cả nhà đã vui như hội. Tất nhiên tôi là người mừng vui nhất.

Hạnh phúc đã trở về trong vòng tay tôi. Tôi sẽ ôm thật chặt lấy nguồn hạnh phúc này, không bao giờ để cho đi đâu xa mất nữa.

*Minh Hòa  
(Virginia)*